

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp túi lấy máu

Căn cứ nhu cầu mua sắm túi lấy máu phục vụ hoạt động chuyên môn của Viện Huyết học - Truyền máu TW, chúng tôi trân trọng kính mời Quý Công ty quan tâm tham gia chào giá cung cấp túi lấy máu với các nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục túi lấy máu:

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

2. Yêu cầu về báo giá:

- Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt (nếu có) và yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
- Hàng hóa mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.
- Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày phát hành
- Đính kèm báo giá gồm có tài liệu chứng minh về tính năng kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá báo giá.
- Quý Công ty có thể gửi bảng chào giá kế hoạch cho từng danh mục hàng hóa (Không bắt buộc gửi báo giá tất cả danh mục hàng hóa).

3. Thời hạn và hình thức nhận báo giá:

- Thời hạn nhận báo giá: Từ 8h ngày 30 tháng 04 năm 2026 đến trước 16h00 ngày 12 tháng 02 năm 2026.
- Hình thức nhận báo giá: Nhận báo giá trực tiếp tại Phòng Vật tư – Thiết bị y tế (phòng 902, tầng 9, nhà H), Viện Huyết học - Truyền máu TW, Phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Gửi bản mềm và bản Scan có đóng dấu qua mail: phongvattunihbt@gmail.com hoặc trực tiếp liên hệ người nhận theo mục 4.
- Đề nghị Quý đơn vị sử dụng theo Mẫu báo giá tại phụ lục đính kèm của Chủ đầu tư (bản cứng ký và đóng dấu có đính kèm bản sao giấy phép kinh doanh của Quý Công ty), gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện (đối với trường hợp gửi bưu điện, thời gian nhận báo giá phải trước thời hạn gửi báo giá).

4. Thông tin liên hệ:

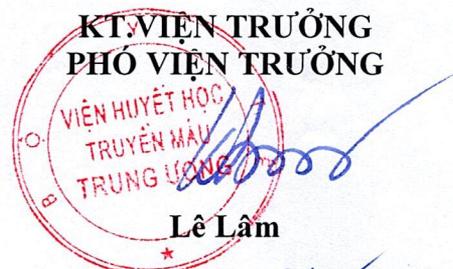
- ThS. Nguyễn Thị Mỹ Lương - Chuyên viên, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế
- Điện thoại liên hệ: 024. 3782 1895 – 677 (0962 709 996)

Kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, gửi báo giá đến Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên
- Phòng Truyền thông, Website của Viện.
- Lưu VTTBYT. L3



Cốt thép: Túi lấy máu, gồm 06 danh mục

Thông tin mở chào giá		Thông tin báo giá															
TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng SX	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
1	Túi lấy máu đơn 250 ml	<p>Tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Dung tích 250 ml để đựng máu toàn phần. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. - Túi chứa sẵn dung dịch chống đông để bảo quản máu toàn phần ≥ 35 ngày ở 4 độ C ± 2 độ C. - Kim lấy máu có nắp đậy. - Ống đẩy lấy máu dài ≥ 250 mm, có ≥ 10 dây số kỹ thuật trên ống, có kẹp đường lấy máu, kim kim lấy máu cỡ 16G và có chụp đầu kim an toàn. - Sức bền của túi: <ul style="list-style-type: none"> - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance) ≥ 0,7 kg/cm² trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C 	Túi/ thùng	Túi	8-400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn không thấp hơn 6 tháng											
2	Túi lấy máu ba loại định - định 250ml có kèm bộ lấy chân không	<ul style="list-style-type: none"> 1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương 2. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. Nhân làm bằng chất liệu polyme, chống bị cong, phẳng trong điều kiện ly tâm như mục 3, sức bền của túi. Bao gồm 3 túi: <ul style="list-style-type: none"> a) Túi 1: <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích 250 ml để chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CFD hoặc tương đương - Dây lấy máu dài ≥ 240 mm, có ≥ 10 dây số, có kẹp để khóa. Nắp bọc đầu kim trượt qua kim và khóa cố định sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. Đảm bảo an toàn sinh học, không gây bẩn, phun hoặc chảy máu ra ngoài. - Có túi chứa máu để lấy mẫu xét nghiệm. - Có túi chứa máu để lấy mẫu cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không. Đảm bảo kín khí, không rò rỉ máu đầu kim trước và sau khi lấy mẫu - Kim lấy máu cỡ 16G. b) Túi 2: <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 250 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Ống đẩy dài ≥ 240 mm, có ≥ 4 dây số - Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày. c) Túi 3: <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 250 ml, túi chứa 5/6 ml dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 độ C ± 2 độ C. - Ống đẩy dài ≥ 240 mm, có ≥ 4 dây số + Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày 3. Sức bền của túi: <ul style="list-style-type: none"> - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance) ≥ 0,7 kg/cm² trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng (-80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C). 	Túi/ thùng	Túi	79.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn không thấp hơn 6 tháng											

Thông tin một chào giá		Thông tin báo giá															
TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hãng SX	Nguồn sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
3	Túi lấy máu ba loại định - đầy 350ml có kèm bộ lấy chân không	<p>1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương</p> <p>2. Bộ túi có cấu trúc, sơ đồ nối dây phù hợp theo phương pháp điều chế khởi tiêu của từ buffy coat kiểu định dây. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. Nhãn làm bằng chất liệu polyme, chống bị cong, phẳng trong điều kiện lý tâm như mục 3, sức bền của túi. Bao gồm 3 túi:</p> <p>a) Túi 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích 350 ml chứa toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CPD hoặc tương đương. - Kích thước trong của túi: chiều rộng 120 ± 5 mm, chiều dài: 160 ± 5 mm - Dây lấy máu có ≥ 8 dây số, có kẹp để khóa. Nắp boc đầu kim trượt qua kim và khóa có định sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. Đảm bảo an toàn sinh học, không gây bẩn, phun hoặc chảy máu ra ngoài. - Có túi chứa máu để lấy máu xét nghiệm - Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không. Đảm bảo kín khí, không rò rỉ máu đầu kim trước và sau khi lấy mẫu <p>b) Túi 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 300 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Dây dài ≥ 500 mm, có ≥ 8 dây số - Bảo quản được tiêu chuẩn ≥ 5 ngày <p>c) Túi 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 300 ml, chứa dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương, cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 độ C ± 2 độ C. - Túi có 2 dây: + Dây thứ nhất nối từ túi 1 đến túi 3 dài ≥ 400 mm + Dây thứ 2 dài ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số. <p>3. Sức bền của túi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức bền lý tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance): ≥ 0,7 kg/cm2 trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): Trong khoảng (-80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C). <p>4. Cung cấp thiết bị để áp tách máu và thành phần máu Định mức 10.000-15.000 túi/máy ép máu. Máy có chứng chỉ chất lượng: CE, ISO 13485. Truy nguyên được người vận hành và các chế phẩm máu. Có đầu đọc mã vạch của túi máu. Thông gian ép ≤ 3 phút/đơn vị máu. Các chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn chất lượng của Thông tư 26/2013/TT-BYT.</p>	Túi / thùng	Túi	197.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
4	Túi lấy máu bốn loại định - định 350ml có kèm bộ lấy chân không	<p>1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương</p> <p>2. Bộ túi có cấu trúc, sơ đồ nối dây phù hợp theo phương pháp điều chế khởi tiêu của từ buffy coat kiểu định. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. Nhãn làm bằng chất liệu polyme, chống bị cong, phẳng trong điều kiện lý tâm như mục 3, sức bền của túi. Thứ tự các túi gồm túi 1, 2, 3, 4 như sau:</p> <p>a) Túi 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích 350 ml chứa toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CPD hoặc tương đương - Chiều dài ống dây nối từ máu toàn phần (túi 1) đến chai Y thứ nhất ≥ 400 mm, có ≥ 4 dây số - Dây lấy máu dài ≥ 940 mm, có ≥ 10 dây số, có kẹp để khóa. Nắp boc đầu kim trượt qua kim và khóa có định sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. Đảm bảo an toàn sinh học, không gây bẩn, phun hoặc chảy máu ra ngoài. - Có túi chứa máu để lấy máu xét nghiệm. - Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không. Đảm bảo kín khí, không rò rỉ máu đầu kim trước và sau khi lấy mẫu - Kim lấy máu cỡ 16G. <p>b) Túi 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích khoảng 80 - 100ml để chứa buffy coat. - Chiều dài ống dây nối từ chai Y thứ nhất đến túi 2 ≥ 240 mm, có ≥ 4 dây số <p>b) Túi 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 350 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Ống dây dài ≥ 500 mm; có ≥ 6 dây số - Có khả năng bảo quản tiêu chuẩn ≥ 5 ngày <p>c) Túi 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 350 ml, túi chứa dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 độ C ± 2 độ C. - Có khả năng bảo quản tiêu chuẩn ≥ 5 ngày. <p>3. Sức bền của túi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức bền lý tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance): ≥ 0,7 kg/cm2 trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): Trong khoảng (-80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C). 	Túi / thùng	Túi	90.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											

Thông tin một chào giá		Thông tin bảo giá												
TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị tính	Đảm bảo (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
5	Túi lấy máu bốn loại định - đầy 350ml có kèm bộ lấy chân không	<p>1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.</p> <p>2. Bộ túi có cấu trúc, sơ đồ nối dây phù hợp theo phương pháp điều chế khối tiêu cầu từ buffy coat kiểu định dây. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. Nhãn làm bằng chất liệu polyme, chống bị cong, phẳng trong điều kiện ly tâm như mục 3, sức bền của túi. Bao gồm 4 túi</p> <p>a) Túi 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích 350 ml chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CPD hoặc tương đương. - Kích thước trong của túi - chiều rộng: 120 ± 5 mm, chiều dài: 160 ± 5 mm - Dây lấy máu có ≥ 10 dây số, có kẹp để khóa. Nắp bọc đầu kim trượt qua kim và khóa cố định sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. Đảm bảo an toàn sinh học, không gây bẩn, phun hoặc chảy máu ra ngoài. - Có túi chứa máu để lấy máu xét nghiệm - Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chứa không. Đảm bảo kín khít, không rò rỉ máu đầu kim trước và sau khi lấy máu - Kim lấy máu cỡ 16G. <p>b) Túi 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 350 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y đến túi 2 ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số - Có khóa nâng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày <p>c) Túi 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 350 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y đến túi 3 ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số - Có khóa nâng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày. <p>d) Túi 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 350 ml, chứa dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương, cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 ± 0,6 C ± 0,2 C - Chiều dài ống dây từ túi 1 đến túi 4 ≥ 400 mm - Trên túi còn có thêm 1 ống dây dài ≥ 500 mm, có ≥ 8 dây số. - Dây nối túi máu toàn phần (túi 1) với túi chứa dung dịch bảo quản (túi 4) <p>3. Sức bền của túi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 sg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance) ≥ 0,7 kg/cm² trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng (40 ± 0,6 C tới 37 ± 0,2 C ± 0,2 C) <p>4. Cung cấp thiết bị để ép tách máu và thành phần máu. Định mức 10.000 ± 15.000 túi/năm/ep máu. Máy có chứng chỉ chất lượng: CE, ISO 13485. Truy nguyên được người vận hành và các chi tiết phụ kiện. Có đầu đọc mã vạch của túi máu. Thời gian ép ≤ 3 phút/đơn vị máu. Các chi tiết phụ kiện đạt tiêu chuẩn chất lượng của Thông tư 26/2013/TT-BYT.</p>	Túi/ thùng	Túi	150.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Túi	0						
6	Túi lấy máu bốn loại định - đầy 450ml có kèm bộ lấy chân không	<p>1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương</p> <p>2. Bộ túi có cấu trúc, sơ đồ nối dây phù hợp theo phương pháp điều chế khối tiêu cầu từ buffy coat kiểu định dây. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. Nhãn làm bằng chất liệu polyme, chống bị cong, phẳng trong điều kiện ly tâm như mục 3, sức bền của túi. Bao gồm 4 túi</p> <p>a) Túi 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích 450 ml để chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CPD hoặc tương đương. - Chiều dài ống dây nối từ máu toàn phần (túi 1) đến chạc Y ≥ 250 mm. - Dây lấy máu có ≥ 10 dây số, có kẹp để khóa. Nắp bọc đầu kim trượt qua kim và khóa cố định sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. Đảm bảo an toàn sinh học, không gây bẩn, phun hoặc chảy máu ra ngoài. - Có túi chứa máu để lấy máu xét nghiệm. - Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chứa không. Đảm bảo kín khít, không rò rỉ máu đầu kim trước và sau khi lấy máu - Kim lấy máu cỡ 16G. <p>b) Túi 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 450 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y đến túi 2 ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số - Có khóa nâng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày <p>c) Túi 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 450 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu. - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y đến túi 3 ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số - Có khóa nâng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày. <p>d) Túi 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ≥ 450 ml, chứa 100 ml dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương, cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 ± 0,6 C ± 0,2 C - Chiều dài ống dây từ túi 1 đến túi 4 ≥ 400 mm - Trên túi còn có thêm 1 ống dây dài ≥ 500 mm, có ≥ 8 dây số. - Dây nối túi máu toàn phần (túi 1) với túi chứa dung dịch bảo quản (túi 4) 	Túi/ thùng	Túi	34.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Túi	0						

Thông tin mời chào giá		Thông tin báo giá														
TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hãng SX	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng
		3. Sức bền của túi: - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance) \geq 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance) \geq 0,7 kg/cm ² trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng (-80 độ C tới 37 độ C \pm 2 độ C) 4. Cung cấp thiết bị để ép tách máu và thành phần máu. Định mức: 10.000-15.000 túi/máy ép máu. Máy có chứng chỉ chất lượng CE, ISO 13485. Truy nguyên được người vận hành và các chế phẩm máu. Có đầu đọc mã vạch của túi máu. Thời gian ép \leq 3 phút/đơn vị máu. Các chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn chất lượng của Thông tư 26/2013/TT-BYT.														

(Handwritten signature)



(Handwritten signature)